TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **37**/2019/HS-ST
Ngày 26/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vượng

2. Bà Hoàng Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quang H, sinh ngày 22/02/1980 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Quốc L, sinh năm 1951 và bà: Chu Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Ma Thị L, sinh năm 1993; con: có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: không;

- Tiền sự: có 02 tiền sự.

Ngày 03/8/2018, Công an huyện Sơn Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 228 đối với Ngô Quang H về hành vi đánh nhau.

Ngày 29/10/2018, Công an huyện Sơn Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 300 đối với Ngô Quang H về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

- Nhân thân:

Bản án số 04/2007/HSST ngày 17/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Ngô Quang H 09 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và nộp 50.000 đồng tiền án phí. Ngày 23/8/2007, H đã chấp hành xong toàn bộ bản án (án phí + hình phạt tù).

Bản án số 16/2010/HSST ngày 07/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Ngô Quang H 07 tháng tù về tội "*Đánh bạc"* và nộp 200.000 đồng tiền án phí. Tháng 02/2011, H đã chấp hành xong toàn bộ bản án (án phí + hình phạt tù).

Bản án số 115/2011/HSST ngày 16/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Ngô Quang H 02 năm 03 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng"* và nộp 200.000 đồng tiền án phí. Tháng 06/2014, H đã chấp hành xong toàn bộ bản án (án phí + hình phạt tù).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Nguyễn Văn H1, (tên gọi khác: Ch) sinh ngày 26/4/1992 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn G, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 và bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1972; Vợ: Lục Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- *Bị hại:* anh Hoàng Anh T, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Chu Thị T, sinh năm 1952; Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2018, Hoàng Anh T đến nhà Ma Văn C, sinh năm 1982 (ở cùng thôn) để ăn cơm uống rượu. Khi đến nhà C thì có Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1985 (ở cùng thôn) cũng ở đó để cùng ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn cơm uống rượu xong, lúc đó khoảng 22 giờ cùng ngày, C, T và Q rủ nhau đến quán của chị Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương để ăn đêm. Tại đây, Q, C và T gặp nhóm của Ngô Quang H; Trương Thị T, sinh năm 1996, trú tại tổ 22, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Thanh Th, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn H1 (tức Ch) cũng đến ăn đêm và ngồi gần bàn của nhóm T, trong khi ăn Ma Văn C đi về trước.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 31/10/2018, T và Q đi về, T thanh toán tiền, còn Q ra lấy xe thì xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Ngô Quang H. Ngô Quang H nói với Nguyễn Văn H1 về nhà nghỉ Th, thuộc thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương để lấy đồ (ý lấy hung khí ra để đánh nhau với nhóm của T). Khi Nguyễn Văn H1 về lấy hung khí thì Ngô Quang H dùng tay đấm 01 nhát vào mặt Q, Q bỏ chạy về hướng UBND xã H, lúc này H1 (tức Ch) lấy hung khí đến, thấy vậy T rút 01 đoạn

cọc rào bằng tre ở ven đường vụt 01 nhát về phía Nguyễn Văn H (tức Ch), H dơ tay lên đỡ và dùng dao lấy từ nhà nghỉ T chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào trán bên phải của Hoàng Anh T, Ngô Quang H dùng dao bấm dài khoảng 30cm, bằng kim loại, lưỡi dao sắc cầm bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào sườn bên phải của T. T bỏ chạy, H1 (tức Ch) đuổi theo nhưng không kịp nên sự việc chấm dứt, nhóm Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 bỏ đi Hà Nội chơi trên đường đi Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 vứt bỏ dao ở dọc đường không nhớ ở khu vực địa điểm nào. Sau khi sự việc xảy ra, Hoàng Anh T và Nguyễn Văn Q quay lại quán và được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 265/2018/TgT ngày 20/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Hoàng Anh T. Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương trán phải 8%; Tổn thương màng phổi đơn thuần đã phẫu thuật dẫn lưu mang phổi 4%; Sẹo vùng trán phải, ngực phải vị trí, kích thước như mô tả 10%.

Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích vùng trán phải là do vật sắc tác động gây nên. Thương tích dưới ngoài núm vú phải là do vật sắc tác động gây nên. Sẹo dẫn lưu màng phổi là do can thiệp y tế.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Áp dụng: Chương 2; mục I; điểm 2.1; Chương 47, mục III, điểm 1; Chương 9, mục I, điểm 3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21% *(Hai mươi mốt phần trăm).*

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS, ngày 07/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự)

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ngô Quang H áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/11/2018.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần bồi thường dân sự, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại xác nhận đã nhận được số tiền 12.000.000 đồng là tiền bồi thường của gia đình bị cáo Ngô Quang H. Người bị hại tiếp tục yêu cầu các bị

cáo Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp số tiền 10.512.500 đồng. Về phần hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị T nhất trí với luận tội và không yêu cầu bị cáo Ngô Quang H phải hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng (là tiền bà đã trực tiếp bồi thường cho bị hại Hoàng Anh T).

Bị cáo Ngô Quang H nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền còn lại là 10.512.500 đồng và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H1 phải liên đới bồi thường. Ngoài ra các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 31/10/2018, tại quán ăn của chị Nguyễn Thị Ngọc O. Nguyễn Văn H1 (tức Ch), dùng dao chém 01 nhát trúng vào trán bên phải của anh Hoàng Anh T. Ngô Quang H đã dùng dao bấm dài khoảng 30cm, bằng kim loại, cầm bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào sườn bên phải của anh Hoàng Anh T. Hậu quả: Hoàng Anh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% (*Hai mươi mốt phần trăm*). Hành vi của Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) có tính chất côn đồ.

Hành vi của các bị cáo Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự)

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao đâm vào vùng sườn và chém vào trán của người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khoẻ của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Ngoài ra giữa các bị cáo và người bị hại từ trước đến nay không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì nhưng vì nguyên cớ nhỏ nhặt, vô lý khi các bị cáo cho rằng bị hại và nhóm của bị hại có buông lời chọc ghẹo bạn gái đi cùng nên các bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bản thân các bị cáo tự gây ra, không có lỗi của bị hại. Hành vi đó của các bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khoẻ của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương

truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc với nhau từ trước. Trong đó bị cáo Ngô Quang H là người giữ vai trò chính, bị cáo nói với Nguyễn Văn H1 (tức Ch) về nhà nghỉ Tđể lấy đồ (là hung khí phạm tội), sau đó bị cáo trực tiếp gây thương tích cho bị hại Hoàng Anh T. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, 03 lần bị Tòa án xét xử và có 02 tiền sự. Nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn H1.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 (tức Ch) là người thực hành tích cực. Khi bị cáo Ngô Quang H nói về nhà nghỉ Tđể lấy đồ (hung khí phạm tội), bị cáo ngay lập tức về lấy hung khí và quay trở lại hiện trường. Bị cáo cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Hoàng Anh T. Xét vai trò của bị cáo sau bị cáo Ngô Quang H nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo Ngô Quang H là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Ngô Quang H đã tác động đến gia đình bồi thường một phần tiền theo yêu cầu của bị hại, bị cáo có bố đẻ ông Ngô Quốc L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và có Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, phụ cấp hàng tháng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hoàng Anh T yêu cầu các bị cáo Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) phải liên đới bồi thường các khoản tiền viện phí, thuốc men, tiền công mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 22.512.500đ (Hai mươi hai triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Trước khi mở phiên tòa bị cáo Ngô Quang H đã bồi thường số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Số tiền còn lại là

10.512.500đ (Mười triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp.

Bị cáo Ngô Quang H nhất trí và nhận trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại 10.512.500đ (Mười triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) cho bị hại Hoàng Anh T và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H1 phải liên đới bồi thường.

Tại phiên tòa bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường được với nhau thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm về các khoản như trên với tổng số tiền là 22.512.500đ (Hai mươi hai triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Bị cáo Ngô Quang H đã bồi thường số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), còn phải bồi thường số tiền 10.512.500đ (Mười triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ tang vật của vụ án, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang H và Nguyễn Văn H1 (tức Ch) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quang H 03 (năm) 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (28/11/2018).

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H1** (tên gọi khác: Ch) **03 (năm)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (28/11/2018).

III. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại anh Hoàng Anh T cụ thể như sau: Bị cáo Ngô Quang H đã bồi thường số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường số tiền

10.512.500đ (Mười triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) cho bị hại anh Hoàng Anh T.

Khoản tiền bồi thường dân sự kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

- Bị cáo Ngô Quang H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 525.600đ (Năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí là 725.600đ (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn H1 (tức Ch) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL,NVLQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn S;
- UBND xã H;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh